TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64**/2019/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị **Mào Thị H** - Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Cầm Minh Ch** - Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mào Thị H và anh Cầm Minh Ch lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hôn nhân của anh chị phù hợp theo các quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Những năm đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian gần đây cuộc sống gia đình dần phát sinh những mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị ngày càng gia tăng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, anh chị thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Ngày 26/8/2019 Tòa án tiến hành hòa giải để chị H và anh Ch quay về đoàn tụ cùng nhau làm ăn nuôi dạy con, nhưng anh chị không đồng ý mà vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh Ch là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, nên Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Ch có một con chung là cháu Cầm Hà My sinh ngày 26/10/2014. Anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi cháu My cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng *(hai triệu đồng/01 tháng)* cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 9/2019. Phương thức cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào 15 ngày cuối tháng Dương lịch hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí Tòa án: Chị H nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mào Thị H và anh Cầm Minh Ch thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mào Thị H trực tiếp nuôi cháu Cầm Hà My sinh ngày 26/10/2014 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng *(hai triệu đồng trên một tháng)* cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 9/2019. Phương thức cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào 15 ngày cuối tháng Dương lịch hàng tháng.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố

Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/09309 ngày 19/8/2019. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Văn Khanh